

## HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA GIẢNG VIÊN TRONG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ NGHIỆM THU ĐỀ TÀI

PGS.TS. Trần Minh Tâm

Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi không muốn đề cập đến mục đích, ý nghĩa của nghiên cứu khoa học (NCKH) vì đã là những giảng viên trong trường Đại học, ai cũng hiểu rõ. Vì thế chúng tôi chỉ nêu một số tính tất yếu của vấn đề NCKH, các bước tiến hành nghiên cứu, triển khai, đánh giá và nghiệm thu kết quả nghiên cứu.

Từ trước đến nay, khái niệm “**Nghiên cứu khoa học**” (**Scientific Research**) vẫn được quen dùng để chỉ các hoạt động nhằm nghiên cứu, tìm tòi bản chất, qui luật, tác dụng của các đối tượng, hiện tượng trong tự nhiên, kỹ thuật và xã hội... Theo quá trình phát triển của xã hội, đòi hỏi của thực tiễn đối với khoa học không ngừng tăng lên, nội dung nghiên cứu ứng dụng trong các NCKH ngày càng nhiều hơn, do đó khái niệm NCKH và phát triển công nghệ (**R&D - Reseach & Development**) trở nên quen thuộc, bao gồm các yêu cầu cả về nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng và nghiên cứu triển khai.

NCKH & triển khai không chỉ ở trong các phòng thí nghiệm, ở các viện nghiên cứu, mà ngày càng được tăng cường rất mạnh tại các trường Đại học. Nhiều yêu cầu của công tác giáo dục và đào tạo, nhất là ở bậc đại học và sau đại học, đòi hỏi phải gắn chặt chẽ với công tác NCKH. Giảng dạy và nghiên cứu trở

thành 2 nhiệm vụ chính của giảng viên các trường đại học.

Trường Đại học có 2 chức năng cơ bản là đào tạo đại học, sau đại học và nghiên cứu KH-CN. Hai chức năng này không chỉ thể hiện ở cơ cấu tổ chức của trường đại học mà còn là nhiệm vụ của từng giảng viên. Không thể có trường đại học chỉ đào tạo mà không NCKH, cũng như không thể có thầy giáo đại học chỉ bước lên bục giảng mà không NCKH.

Chất lượng giảng dạy đại học được quyết định bởi nhiều yếu tố nhưng quan trọng nhất là thầy và trò. NCKH là biện pháp hàng đầu để nâng cao chất lượng thầy và chất lượng đào tạo, nâng cao chất lượng và thói quen làm việc khoa học của sinh viên. Như vậy bản thân trường đại học đã là những trung tâm NCKH-CN.

Việc NCKH và tổ chức các hội nghị KH-CN là một trong những nhiệm vụ đào tạo của trường đại học. Giảng viên và sinh viên là những người có nhiệm vụ thực hiện công tác NCKH để vừa phục vụ cho công tác đào tạo, vừa tham gia giải quyết những vấn đề KH-CN do yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội, an ninh, quốc phòng của đất nước đặt ra, kết hợp chặt chẽ giữa đào tạo với NCKH và SX, dịch vụ khoa học và công nghệ.

Chức năng và nhiệm vụ NCKH trong nhà trường đã được qui định trong Luật giáo dục, trong điều lệ trường đại học (Quyết định số 153/2003/QĐ-TTg ngày 30/7/2003). Nội dung cơ bản của những qui định này có thể tóm tắt như sau :

- Trường Đại học tổ chức thực hiện các nhiệm vụ KH-CN có sử dụng ngân sách nhà nước hoặc do quỹ phát triển KH-CN tài trợ theo qui định của pháp luật

- Có thể hợp tác với các tổ chức KH-CN, các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong nước và các tổ chức nước ngoài và tổ chức quốc tế

- Xây dựng, định hướng kế hoạch hàng năm về công tác NCKH-CN

- Xuất bản, phát hành tạp san, tạp chí, các ấn phẩm khoa học, tài liệu giáo trình và các học liệu phục vụ cho hoạt động đào tạo KH-CN cũng là một trong những hoạt động KH-CN trong trường Đại học.

Riêng đối với các Trường Dân lập, vấn đề NCKH của giảng viên đã được ghi rõ trong qui chế Trường ĐHDL (Quyết định số 86/2000/QĐ ngày 18/7/2000). NCKH trong nhà trường có thể theo nhiều hình thức khác nhau như các dạng dưới đây :

### 1. Đề tài Nghiên cứu Khoa học

Đây là hình thức đặc trưng nhất, phổ biến nhất. Đặc điểm cơ bản của đề tài NCKH là có yêu cầu nghiên cứu rõ ràng, nhằm một mục tiêu xác định, có tính sáng tạo rõ rệt. Tuỳ theo tính chất, qui mô, phạm vi, mục tiêu và nội dung nghiên cứu, có thể tổ chức theo một trong các hình thức thích hợp:

- Đề tài nghiên cứu chuyên đề.
- Đề tài nghiên cứu tổng hợp.
- Đề tài triển khai thực nghiệm.
- Chương trình NCKH.

Các đề tài NCKH học triển khai ở nhiều lĩnh vực khác nhau và phải thể hiện được **tính khoa học, tính sáng tạo, tính mới, tính hữu ích, tính đa lợi ích, tính hiện thực, tính phổ cập**. Riêng đối với những nghiên cứu cơ bản còn có **tính không chắc chắn**, hay còn gọi là **tính mạo hiểm**, bởi việc đầu tư cho nghiên cứu không thể định trước sẽ có kết quả như thế nào, chưa định rõ ngay được phải đầu tư bao nhiêu là đủ để có thể dẫn tới kết quả.

### 2. Dự án sản xuất thử nghiệm (còn gọi là đề tài P)

Đây là hình thức hoạt động NC & TK nhằm ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào thực tiễn, là tiếp nối của đề tài nghiên cứu-triển khai (R & D).

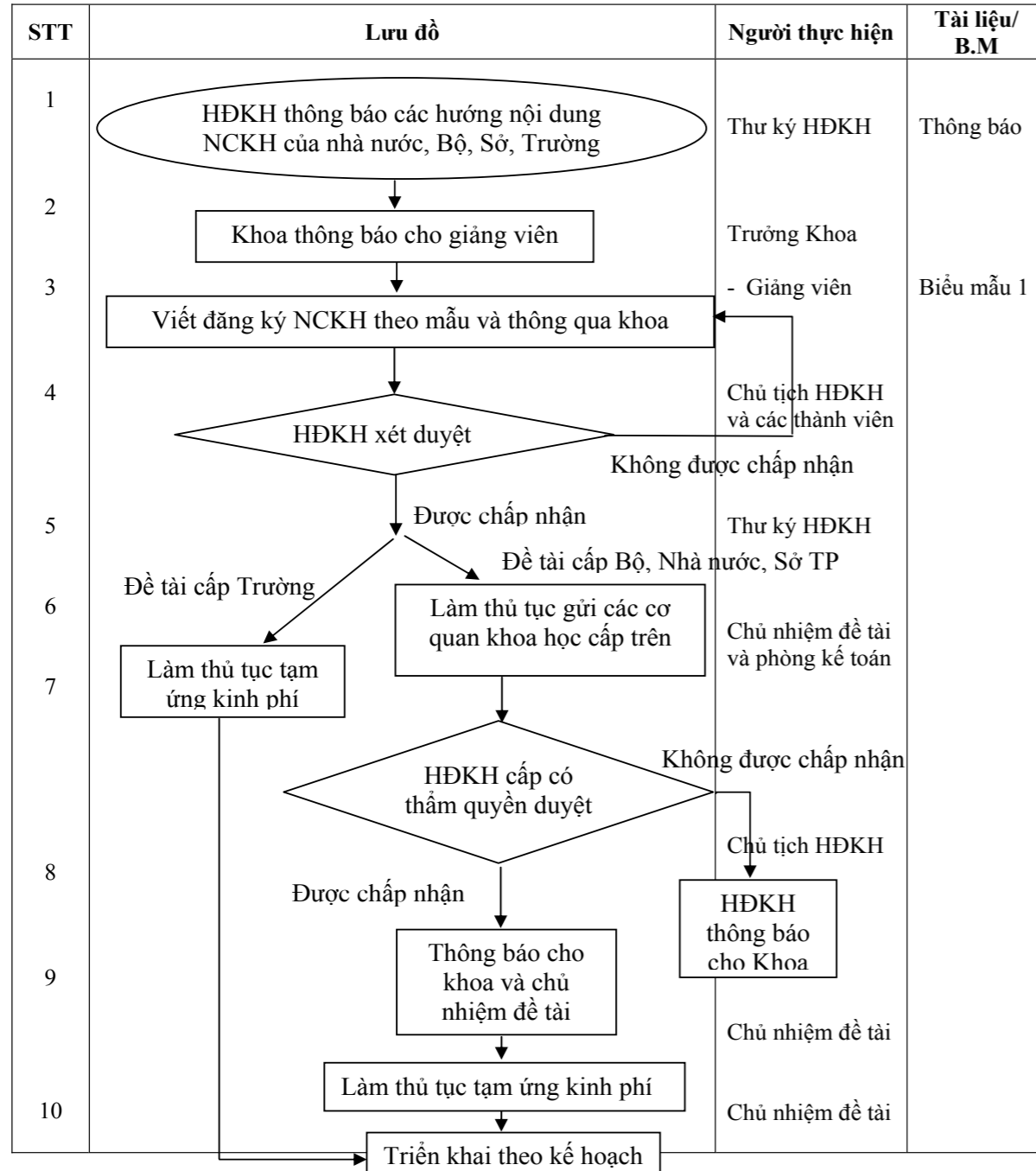
### 3. Các hình thức khác

- Điều tra, khảo sát
- Tổng kết thực tiễn.
- Hội thảo khoa học và chuyên đề.

Bất cứ dưới hình thức nào, việc triển khai các đề tài NCKH đều tiến hành theo một trình tự nhất định mang tính nguyên tắc và theo một qui định chung.

Để tiện cho việc tham khảo, chúng tôi giới thiệu 2 qui trình từ khi bắt đầu đăng ký các đề tài cho tới lúc triển khai và kết thúc nghiệm thu đề tài.

**LƯU ĐỒ QUI TRÌNH ĐĂNG KÝ ĐỀ TÀI NCKH**



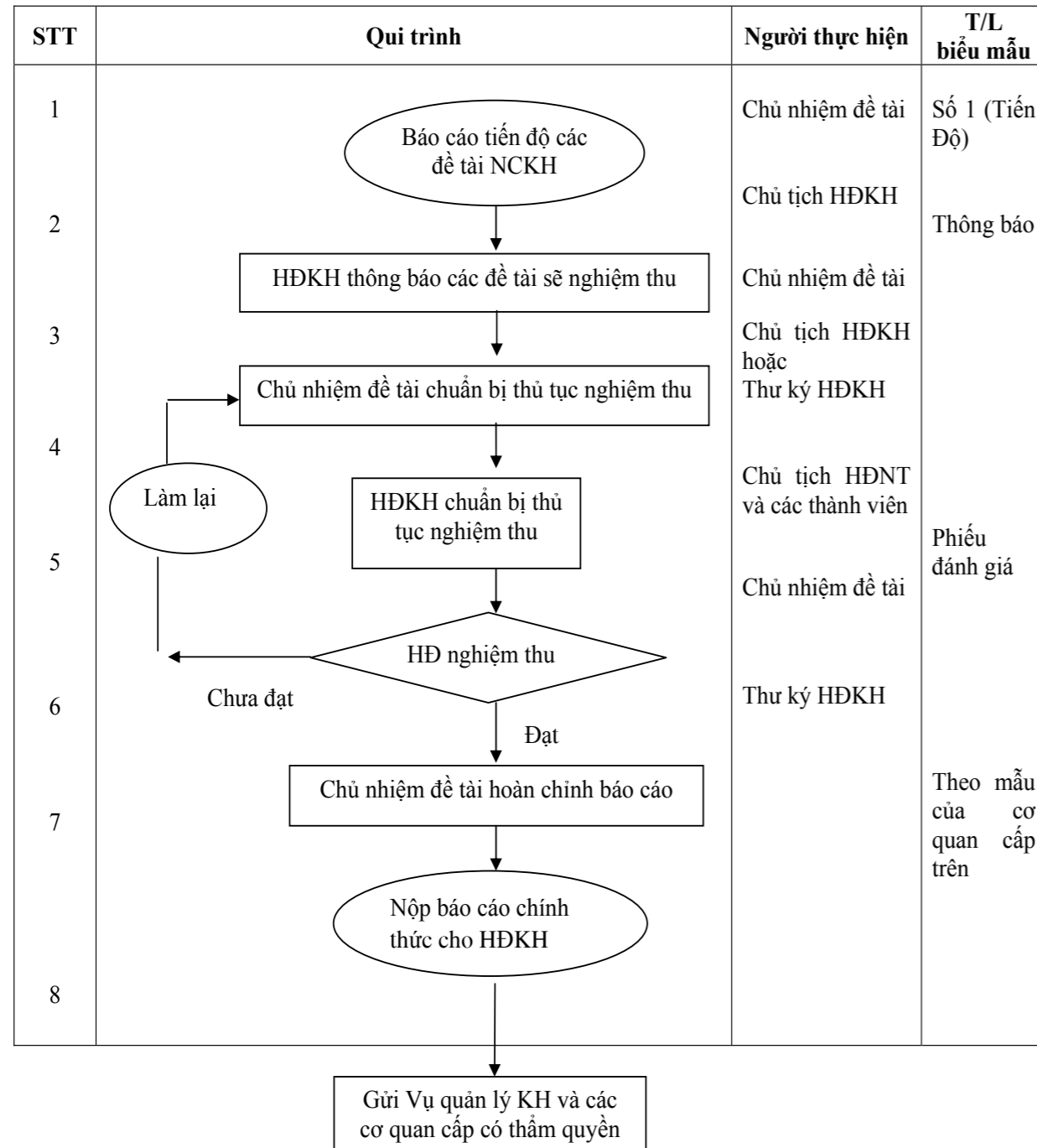
**PHIẾU ĐĂNG KÝ ĐỀ TÀI  
R & D**

**Tên đề tài:**  
 Tên chủ nhiệm (học vị):  
 Mã số đề tài: ..... Số đăng ký: ..... Chỉ số phân loại: .....  
 .....  
 .....  
**Cơ quan chủ trì đề tài:**  
 Địa chỉ: Số tài khoản: ..... Số điện thoại: .....  
**Cơ quan quản lý đề tài:**  
 Địa chỉ: ..... Số điện thoại: .....  
 Dự kiến kinh phí (đồng):  
 Nguồn cấp: ..... Qui ra USD: .....  
 Thời gian nghiên cứu:  
 Bắt đầu: từ ..... Dự kiến kết thúc: .....  

Loại hình nghiên cứu			Lĩnh vực khoa học				
Nghiên cứu cơ bản	Nghiên cứu ứng dụng	Triển khai thực nghiệm	Tự nhiên	Kỹ thuật công nghệ	Nông nghiệp	Y học	Xã hội nhân văn
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

 Cơ quan ứng dụng kết quả nghiên cứu:  
 Số hợp đồng (hoặc công văn yêu cầu): ..... Ngày ký: .....  
**Tóm tắt nội dung nghiên cứu**  
 - Cơ sở để tiến hành nghiên cứu: (Yêu cầu, điều kiện, phương pháp tiến hành)  
 - Các yêu cầu kinh tế kỹ thuật (các thông số kỹ thuật cơ bản cần đạt, tính công nghệ, trình độ thống nhất hóa và tiêu chuẩn hóa, các yêu cầu khác: Thiết kế, qui trình kỹ thuật...)  
 - Sản phẩm tạo ra và các chỉ tiêu kinh tế (xã hội): (thời gian triển khai vào sản xuất, hiệu quả kinh tế (xã hội) dự kiến.)  
 Ngày tháng năm  
**Chủ nhiệm đề tài**  
 (Ký tên)  
 Ngày tháng năm  
**Chủ nhiệm chương trình**  
 (Ký tên)

**LƯU ĐỒ QUI TRÌNH TRIỂN KHAI VÀ NGHIỆM THU ĐỀ TÀI NCKH**



Hội đồng nghiệm thu sẽ cho điểm theo các tiêu chuẩn sau:

- Tính mới trong khoa học
- Tính xác thực của các kết quả luận khoa học
- Tính đúng đắn về phương pháp
- Tính ứng dụng.

- 50 điểm trở lên : Đạt.
- Từ 50 - 69 điểm: Trung bình
- Từ 71 - 90 điểm : Khá
- Từ 91 - 100 điểm: Xuất sắc

Với thang điểm là 100. Điểm trung bình của các thành viên hội đồng :

Các lưu đồ trên có thể được ứng dụng rộng rãi tại trường ĐHDL Văn Lang, nhằm từng bước chuẩn hoá hoạt động NCKH và công nghệ, đáp ứng mục tiêu lâu dài của nhà trường.

**PGS. TS. Trần Minh Tâm**  
**Trưởng Khoa Công nghệ Sinh học**

**Bảo vệ đề tài:**

**Xây dựng mô hình khu công nghiệp sinh thái:**

**Nghiên cứu điển hình tại KCX Linh Trung 1**

Đề tài "Xây dựng mô hình khu công nghiệp sinh thái: nghiên cứu điển hình tại khu chế xuất Linh Trung 1" do TS. Trần Thị Mỹ Diệu làm chủ nhiệm đề tài thuộc chương trình nghiên cứu Bảo vệ Môi trường & Tài nguyên do Sở Khoa học & Công nghệ Tp. HCM quản lý và Trường ĐHDL Văn Lang - Khoa Công nghệ và Quản lý Môi trường chủ trì thực hiện.

Đề tài đã được Sở Khoa học và Công nghệ TP. HCM tổ chức nghiệm thu ngày 12/ 6/ 2007. Kết quả nghiên cứu của đề tài được Hội đồng nghiệm thu do GS. TS. Đào Văn Lượng – Hiệu trưởng trường Đại học Công nghệ Sài Gòn - chủ trì, đánh giá cao, điểm trung bình đạt 88,9.

Mặc dù vẫn còn một số điểm cần hiệu chỉnh, nhưng các thành viên của Hội đồng thẩm định đều nhất trí rằng nhóm nghiên cứu đã thực hiện đề tài một cách nghiêm túc, công phu, với khối lượng lớn và có đóng góp quan trọng trong chương trình phát triển công nghiệp bền vững của thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và cả nước nói chung.